

# **THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG**

## **BẢNG GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG**

### **I. THUYẾT MINH**

1. Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (sau đây gọi là Bảng giá ca máy) quy định chi phí cho một ca máy làm việc của các loại máy và thiết bị thi công xây dựng đang được sử dụng phổ biến trên địa bàn tỉnh trong điều kiện làm việc bình thường.

2. Giá ca máy công bố trong bảng giá này bao gồm các thành phần chi phí như sau:

a) Chi phí khấu hao: Là khoản chi phí về hao mòn (vô hình và hữu hình) của máy và thiết bị thi công sau một năm sử dụng.

b) Chi phí sửa chữa: là các khoản chi phí để sửa chữa, bảo dưỡng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn của máy trong một năm sử dụng.

c) Chi phí nhiên liệu, năng lượng tính trong giá ca máy là khoản chi phí về nhiên liệu, năng lượng (xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén) để tạo ra động lực cho máy hoạt động trong một ca làm việc (gọi là nhiên liệu chính) và nhiên liệu phụ (như dầu mỡ bôi trơn, nhiên liệu để điều chỉnh, nhiên liệu cho động cơ lai, dầu truyền động).

Đơn giá nhiên liệu trong Bảng giá ca máy này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tại thời điểm tính toán:

+ Xăng Ron 95:	15.582 đồng/lít,
+ Dầu diesel:	12.082 đồng/lít.
+ Điện:	1.865 đồng/kwh,

d) Chi phí nhân công điều khiển máy: Là khoản chi phí về tiền lương và các khoản phụ cấp lương tương ứng với cấp bậc của người điều khiển máy theo yêu cầu kỹ thuật, được xác định trên cơ sở thành phần cấp bậc thợ điều khiển máy quy định tại Phụ lục số 2 Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng và đơn giá nhân công xây dựng do UBND tỉnh công bố ban hành.

e) Chi phí khác: Chi phí khác của máy tính trong giá ca máy là các khoản chi phí đảm bảo cho máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình.

3. Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được ban hành kèm theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

## **II. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG**

1. Bảng giá ca máy này dùng làm căn cứ để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng).

2. Đối với những máy và thiết bị thi công xây dựng không có trong bảng giá này hoặc những máy và thiết bị thi công mới thì Chủ đầu tư căn cứ vào nguyên tắc, phương pháp xác định ca máy theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tổ chức xây dựng giá ca máy trình người quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt áp dụng cho dự án, công trình đồng thời gửi về Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý.

3. Trong quá trình sử dụng Bảng giá ca máy này, nếu gặp vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng Quảng Bình để nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền./.

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

# **BẢNG GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG**

(Công bố kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày    tháng    năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Bình)

**QUẢNG BÌNH, THÁNG    NĂM 2020**

